

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/DS-ST
Ngày: 31 – 3 – 2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mỹ Hương

Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 462/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 708/2026/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K1.

Trụ sở: Số F, phố Q, phường C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật của ngân hàng: Ông Hồ Hùng A. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng tham gia tố tụng: Anh Hồ Văn Hoàng T - chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Ngô Văn P, sinh năm 1968. Căn cước công dân: 096068001383. Bộ C cấp ngày 06/3/2023.

Bà Huỳnh Phụng K, sinh năm: 1980. Căn cước công dân: 096180001983. Bộ C cấp ngày 12/02/2022.

Cùng nơi cư trú: số D, đường L, khóm B, phường T, tỉnh Cà Mau.

(Anh Tuấn có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/11/2023, Ngân hàng TMCP K1 ký kết với ông Ngô Văn P, bà Huỳnh Phụng K tiến hành ký kết hợp đồng tín dụng số CMU2023CFMG11732343/HDTD. Theo đó, Ngân hàng đồng ý cấp cho ông P, bà vay số tiền 6.000.000.000 đồng; mục đích vay vốn: thanh toán tiền mua bất động sản; thời hạn vay: 420 tháng và tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân vốn vay lần đầu; ngày nhận nợ 03/11/2023; lãi suất cố định và thả nổi trong thời hạn vay như sau: Giai đoạn 1: áp dụng lãi suất cố định 9%/năm từ ngày nhận nợ đến hết 24 tháng kể từ ngày nhận nợ; Giai đoạn còn lại: áp dụng lãi suất thả nổi trong thời gian tiếp theo và được xác định bằng (=) lãi suất cơ sở chuẩn dài hạn cộng (+) biên độ 3,50%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được Ngân hàng quy định theo từng thời kỳ, tương ứng từng đối tượng khách hàng. Lãi suất vay thả nổi được điều chỉnh định kỳ (01) một tháng (01) một lần vào các ngày 15 hàng tháng theo thông báo của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Ngày 04/11/2023, Ngân hàng ký kết với bà Huỳnh Phụng K Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân, số hợp đồng: TTD – 01. Theo đó, Ngân hàng đồng ý cấp cho bà Huỳnh Phụng K thẻ tín dụng có số tài khoản 19750200298012, hạn mức là 250.000.000 đồng.

Ngày 20/5/2024, trên cơ sở đề xuất của bà Huỳnh Phụng K, Ngân hàng tiếp tục cấp cho bà K thẻ tín dụng có số tài khoản là 19750200298020, hạn mức là 250.000.000 đồng.

Các nghĩa vụ tín dụng của ông Ngô Văn P và bà Huỳnh Phụng K được đảm bảo bằng tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 23, diện tích 177,2m², tọa lạc tại địa chỉ: khóm F, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM728210, số vào sổ cấp GCN CN01782 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố C cấp ngày 13/10/2023, cho ông P và bà K, theo Hợp đồng thế chấp số CMU2023CFMG11732343/HDTC ngày 03/11/2023, được ký kết giữa Ngân hàng với ông Ngô Văn P và bà Huỳnh Phụng K, được công chứng tại Văn phòng công chứng Đất Mũi tỉnh C, số công chứng 6207, quyền số 04/2023TP/CC-SCC/HĐGD, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 03/11/2023 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ngô Văn P và bà Huỳnh Phụng K đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết tại các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/5/2025. Dư nợ của ông Ngô Văn P và bà Huỳnh Phụng K tại Ngân hàng tạm tính đến ngày 31/3/2026 như sau: Đối với hợp đồng tín dụng số CMU2023CFMG11732343/HDTD là 6.330.933.974 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 5.756.543.100 đồng; Nợ lãi: 574.390.874 đồng. Đối với hợp đồng phát hành và

sử dụng thẻ tín dụng số TTD-01, 19750200298012 tổng số tiền 344.787.764 đồng. Đối với hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số TTD-01, 19750200298020 tổng số tiền 344.714.156 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P, bà K thanh toán số nợ trên và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký. Trường hợp không thanh toán, đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Yêu cầu ông P, bà K hoàn trả lại chi phí tố tụng gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp với số tiền là 600.000 đồng.

Đối với ông Ngô Văn P và bà Huỳnh Phụng K: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông P, bà K đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án nhưng đương sự trên vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2026 với tổng số tiền 7.020.435.894 đồng. Trường hợp không thanh toán, đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Án phí: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Ngô Văn P, bà Huỳnh Phụng K đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông, bà theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc buộc ông Ngô Văn P, bà Huỳnh Phụng K thanh toán nợ cho ngân hàng tạm tính đến ngày 31/3/2026 là 7.020.435.894 đồng. Trong đó, đối với hợp đồng tín dụng số CMU2023CFMG11732343/HDTD là 6.330.933.974 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 5.756.543.100 đồng; Nợ lãi: 574.390.874 đồng). Đối với hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số TTD-01, 19750200298012 tổng số tiền 344.787.764 đồng. Đối với hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số TTD-01, 19750200298020 tổng số tiền 344.714.156 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ đối với ngân hàng. Nhận thấy: Giữa ngân hàng với ông P, bà K ký kết Hợp đồng tín dụng, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín là thực tế có xảy ra. Hợp đồng tín dụng các đương sự đã ký kết được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của hai bên và phù hợp pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P, bà K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo

hợp đồng đã ký nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông, bà thanh toán số tiền trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số: 23, tọa lạc tại khóm F, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DM728210, số vào sổ cấp GCN 01782 do chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp đứng tên ông P, bà K. Nhận thấy, để đảm bảo khoản vay, ông P, bà K đã thế chấp tài sản trên. Việc các đương sự ký kết hợp đồng thế chấp trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của hai bên và phù hợp pháp luật. Do ông P, bà K vi phạm hợp đồng tín dụng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng nên ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Chi phí tố tụng: Bao gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 600.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông P, bà K có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền trên cho Ngân hàng là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 207; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 299; 301; 302; 317; 320; 323; Điều 355; 463; 466 và 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1.

Buộc ông Ngô Văn P, bà Huỳnh Phụng K thanh toán nợ cho ngân hàng K1 số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2026 là 7.020.435.894 đồng.

Ông Ngô Văn P, bà Huỳnh Phụng K tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K1 khoản lãi phát sinh từ ngày 01/4/2026 theo mức lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng đến khi thi hành xong nợ.

Ngân hàng TMCP K1 có trách nhiệm trả lại cho ông P, bà K bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất số 14, tờ bản đồ số: 23, tọa lạc tại khóm F, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền

sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DM728210, sổ vào sổ cấp GCN 01782 do chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp đứng tên ông P, bà K khi ông P, bà K tự nguyện thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông P, bà K không tự nguyện thanh toán nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số: 23, toạ lạc tại khóm F, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DM728210, sổ vào sổ cấp GCN 01782 do chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp đứng tên ông P, bà K.

2. Về chi phí tố tụng: Ông P, bà K có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 600.000 đồng cho Ngân hàng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông P, bà K phải nộp 115.020.000 đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP K1 không phải chịu án phí. Ngày 24/10/2025, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 57.290.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh C theo biên lai số 0003192 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND cùng cấp;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Thanh Quốc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hương Ngô Hoàng Sơn

Trương Thanh Quốc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Anh Trương Thanh Q

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mỹ H

Ông Ngô Hoàng S

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 462/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K1.

Trụ sở: Số F, đường Q, phường C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật của ngân hàng: Ông Hồ Hùng A. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng tham gia tố tụng: Anh Hồ Văn Hoàng T - chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Ngô Văn P, sinh năm 1968. Căn cước công dân: 096068001383. Bộ C cấp ngày 06/3/2023.

Bà Huỳnh Phụng K, sinh năm: 1980. Căn cước công dân: 096180001983. Bộ C cấp ngày 12/02/2022.

Cùng nơi cư trú: số D, đường L, khóm B, phường T, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 207; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 299; 301; 302; 317; 320; 323; Điều 355; 463; 466 và 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1.

Buộc ông Ngô Văn P, bà Huỳnh Phụng K thanh toán nợ cho ngân hàng K1 số tiền tạm tính đến ngày 31/3/2026 là 7.020.435.894 đồng.

Ông Ngô Văn P, bà Huỳnh Phụng K tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K1 khoản lãi phát sinh từ ngày 01/4/2026 theo mức lãi suất được ghi nhận trong hợp đồng tín dụng đến khi thi hành xong nợ.

Ngân hàng TMCP K1 có trách nhiệm trả lại cho ông P, bà K bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất số 14, tờ bản đồ số: 23, tọa lạc tại khóm F, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DM728210, số vào sổ cấp GCN 01782 do chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp đứng tên ông P, bà K khi ông P, bà K tự nguyện thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông P, bà K không tự nguyện thanh toán nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số: 23, tọa lạc tại khóm F, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường T), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DM728210, số vào sổ cấp GCN 01782 do chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp đứng tên ông P, bà K.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về chi phí tố tụng: Ông P, bà K có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 600.000 đồng cho Ngân hàng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông P, bà K phải nộp 115.020.000 đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP K1 không phải chịu án phí. Ngày 24/10/2025, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 57.290.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh C theo biên lai số 0003192 được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ phút, ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hương Ngô Hoàng S

Trương Thanh Q

